

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 25/09/2025

Số học sinh: 430

phần ăn/ngày: 24.000 VND

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	DVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	Gia vị				247.496
01	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
02	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
03	Nước mắm	Lít	1,00	18.296	18.296
04	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
05	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,30	122.000	36.600
06	Hạt nêm	Kg	0,30	106.000	31.800
07	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
08	Bột canh	Kg	0,20	22.000	4.400
09	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Hành tím	Kg	0,50	97.000	48.500
	Bữa trưa				8.801.504
01	Gạo trắng	Kg	38,70	18.000	696.600
02	Cá chim biển	Kg	40,00	185.000	7.400.000
03	Cà chua	Kg	12,00	25.000	300.000
04	Thơm	Quả	6,00	25.000	150.000
05	Giá	Kg	12,00	15.000	180.000
06	Me	Kg	1,00	39.000	39.000
07	Rau ngổ	Kg	0,20	45.000	9.000
08	Hành lá	Kg	1,07616	25.000	26.904
	Bữa Xế				1.851.000
01	Xương heo	Kg	14,20	100.000	1.420.000
02	Cà chua	Kg	3,00	25.000	75.000
03	Củ cải	Kg	3	12.000	36.000
04	Cà rốt	Kg	2	20.000	40.000
05	Bún khô	Kg	10	28.000	280.000
Cộng chi ăn trong ngày					10.900.000
Tổng chi					10.900.000

Tồn đầu ngày:

580.000 VND

Thu trong ngày:

10.320.000 VND

Tổng thu:

10.900.000 VND

Tồn cuối ngày:

0 VND

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng

Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa

